ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA BĂNG	QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ KHAI SINH, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ CHO TRẺ EM DƯỚI 06 TUỔI	Mã : QT TPHT - 01 Lần BH : 01 Ngày hiệu lực: 03../8/2020 Trang : 1/8

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Hoàng Thị Ngọc Mai	Trần Văn Hùng	Phạm Quý Thành
Chữ ký			
Chức vụ	Công chức	Phó Chủ tịch	Chủ tịch

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần sửa đổi	Trang sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Ngày sửa đổi	Ngày hiệu lực	Xem xét	Phê duyệt

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định cách thức và trình tự giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế, đăng ký thường trú cho trẻ em dưới 06 tuổi nhằm từng bước nâng cao cải cách thủ tục hành chính.

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với các cá nhân có nhu cầu giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế, đăng ký thường trú cho trẻ em dưới 06 tuổi trên địa bàn xã Ia Băng

Trách nhiệm áp dụng: Tất cả các cán bộ-công chức, bộ phận phòng ban trực thuộc UBND xã Ia Băng

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế, đăng ký thường trú cho trẻ em dưới 06 tuổi

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy đề cập tại mục 5.1 của Quy trình này.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

TTHC: Thủ tục hành chính
UBND: Ủy ban nhân dân

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH:

5.1	Cơ sở pháp lý
	- Luật hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 179/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. - Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ

	Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi - Quyết định số 1018/QĐ-BHXH ngày 10/10/2014 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. - Thông tư số 36/2014/TT-BCA ngày 09/9/2014 của Bộ Công an. - Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Công văn số 1288/HTQTCT-HT ngày 15/9/2016 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực-Bộ Tư pháp. - Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế thực hiện cơ chế Một cửa liên thông nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 16/6/2014 của UBND tỉnh Gia Lai.
5.2	**Thành phần hồ sơ**
	* <u>Giấy tờ phải nộp</u>: - Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu. - Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; - Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải có biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập. - Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. - Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế (theo mẫu) - Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu - Sổ hộ khẩu của cha, mẹ (bản chính); hoặc sổ hộ khẩu của mẹ (bản chính) trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo mẹ; hoặc sổ hộ khẩu của cha (bản chính) trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo cha. Trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo người nuôi dưỡng, người đi đăng ký nộp bản chính Sổ hộ khẩu của người nuôi dưỡng và một trong số các loại

	giấy tờ sau: + Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc tập trung trẻ em hoặc văn bản đề nghị của cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung trẻ em có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. Văn bản đề nghị cần rõ các thông tin cơ bản của từng người như sau: họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, quê quán, dân tộc, tôn giáo, số chứng minh nhân dân, nơi thường trú trước khi chuyển đến, địa chỉ chỗ ở hiện nay. + Văn bản của cha, mẹ: cha hoặc mẹ đồng ý trẻ em đăng ký thường trú cùng với người khác mà không đăng ký thường trú cùng cha, mẹ; cha hoặc mẹ. * <u>Giấy tờ phải xuất trình</u>: - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh; - Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để chứng minh thẩm quyền đăng ký khai sinh; trường hợp cha, mẹ của trẻ đã đăng ký kết hôn thì phải xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn (trong giai đoạn Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc chưa được xây dựng xong và thực hiện thống nhất trên toàn quốc). * Ngoài ra tùy từng trường hợp, cá nhận được yêu cầu nộp các giấy tờ sau: + Giấy thừa nhận con chung (trường hợp trẻ em sinh ra trước ngày cha, mẹ đăng ký kết hôn); + Bản sao quyết định nhận cha, mẹ con (trường hợp vào thời điểm đăng ký khai sinh cho con ngoài giá thú có người nhận con); + Bản sao hộ chiếu Việt Nam có giá trị sử dụng của người Việt Nam định cư ở nước ngoài (trường hợp có cha, hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú tại xã, phường, xã, còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài); + Cam kết chưa đăng ký khai sinh ở nước ngoài (trường hợp trẻ em sinh ra ở nước ngoài)" <u>Chú ý</u>: *+ Trường hợp trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế, giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng.* *+ Trường hợp trẻ sinh ra ngoài cơ sở y tế, không có người làm chứng thì người đi khai sinh làm giấy cam đoan về việc sinh là có thật* *+ Trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ thì nộp thêm văn bản chứng minh việc mang thai hộ theo quy định của pháp luật.*
5.3	**Số lượng hồ sơ**

	01 bộ			
5.4	**Thời gian xử lý**			
	Không quá 13 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định Được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng quy định mà UBND cấp xã phải hoàn thiện theo yêu cầu của cơ quan đăng ký cư trú, cơ quan bảo hiểm xã hội			
5.5	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả**			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả – UBND xã Ia Băng			
5.6	**Lệ phí**			
	Đăng ký khai sinh quá hạn: 8.000đ/lần + Miễn lệ phí hộ tịch trong những trường hợp sau: • Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. • Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.			
5.7	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	***Trình tự***	***Trách nhiệm***	***Thời gian***	***Biểu mẫu/Kết quả***
B1	Chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định tại mục 5.2	Cá nhân		Theo mục 5.2
B2	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ: Nếu chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung. Nếu hợp lệ thì viết giấy biên nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	*01 ngày làm việc*	Giấy biên nhận hồ sơ
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ và bổ sung nội dung ở Giấy khai sinh. Đồng thời ghi chép vào Sổ hộ tịch.	Công chức Tư pháp – hộ tịch		Giấy khai sinh
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo UBND		Giấy khai sinh

B5	Chuyển hồ sơ đăng ký thường trú cho cơ quan công an và hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế đến Bảo hiểm xã hội	Công chức Tư pháp – hộ tịch	*01 ngày làm việc*	
B6	Giải quyết hồ sơ	Cơ quan công an Bảo hiểm xã hội	*10 ngày làm việc*	
B7	Nhận kết quả từ cơ quan công an và Bảo hiểm xã hội	Công chức Tư pháp – hộ tịch	*01 ngày làm việc*	Thẻ BHYT Sổ hộ khẩu
B8	Trả kết quả cho công dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	*Giờ hành chính*	
	<u>Lưu ý:</u> *+ Sổ hộ tịch phải được viết bằng mực tốt, cùng một màu mực.* *+ Nội dung ghi chép ở Sổ hộ tịch phải đầy đủ được thực hiện theo thông tư 04/2020/TT-BTP và hướng dẫn sử dụng ở trang đầu tiên của Sổ.* *+ Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao có chứng thực giấy tờ đó.* *+ Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao giấy tờ đó.* *+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.*			

6. BIỂU MẪU VÀ PHỤ LỤC

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.		Tờ khai đăng ký khai sinh

2.	Mẫu HK02	Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu
3.	Mẫu số: TK1-TS	Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Tên hồ sơ
1.	Tờ khai đăng ký khai sinh
2.	Giấy chứng sinh
3.	Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có)
Lưu ý: Hồ sơ được lưu tại bộ phận Tư pháp hộ tịch, thời gian lưu theo quy định. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của cơ quan.	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi: [1] .....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu: .....

Giấy tờ tùy thân: [2].....

Nơi cư trú: [3].....

.....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên: ....

Ngày, tháng, năm sinh: .....ghi bằng chữ:.....

.....

Nơi sinh: [4].....

Giới tính:..... Dân tộc: ....Quốc tịch: .....

Quê quán: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh[5]: ..... Dân tộc: .....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: [3] .....

.....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh[5]: ..... Dân tộc: .....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: [3] .....

.....

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan đề nghị thực hiện việc đăng ký khai sinh

(2) Ghi rõ thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký (ghi số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế)

Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014.

(3) Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo địa chỉ đang sinh sống.

(4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa danh hành chính

Ví dụ: - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội

- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.

Ví dụ: xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(5) Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cha, mẹ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu HK02 ban hành
theo TT số 81/2011/TT-BCA
ngày 15/12/2011

PHIẾU BÁO THAY ĐỔI HỘ KHẨU, NHÂN KHẨU

Kính gửi:.....

I. Thông tin về người viết phiếu báo

1. Họ và tên [(1)]:..... 2. Giới tính: .....
3. CMND số:..... 4. Hộ chiếu số: .....
5. Nơi thường trú: .....
6. Địa chỉ chỗ ở hiện nay: .....
..... Số điện thoại liên hệ:.....

II. Thông tin về người có thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu

1. Họ và tên [(1)]:..... 2. Giới tính: .....
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....4. Dân tộc: .....5. Quốc tịch:.....
6. CMND số:..... 7. Hộ chiếu số: .....
8. Nơi sinh: .....
9. Quê quán: .....
10. Nghề nghiệp, nơi làm việc:.....
11. Nơi thường trú: .....
12. Địa chỉ chỗ ở hiện nay: .....
..... Số điện thoại liên hệ:.....
13. Họ và tên chủ hộ:.....14. Quan hệ với chủ hộ:.....
15. Nội dung thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu [(2)]:.....
.....
16. Những người cùng thay đổi:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nơi sinh	Nghề nghiệp	Dân tộc	Quốc tịch	CMND số (hoặc Hộ chiếu số)	Quan hệ với người có thay đổi

.....ngày.....tháng.....năm.....
Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ [(3)]
(Ghi rõ nội dung và ký, ghi rõ họ tên)

.....ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI VIẾT PHIẾU BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CÔNG AN [4]:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....ngày .....tháng.....năm.....

TRƯỞNG CÔNG AN:.....

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

(1) Viết chữ in hoa đủ dấu

(2) Ghi tóm tắt nội dung thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu. Ví dụ: đăng ký thường trú, tạm trú; thay đổi nơi đăng ký thường trú, tạm trú; tách sổ hộ khẩu; điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu …

(3) Ghi rõ ý kiến của chủ hộ là đồng ý cho đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú hoặc đồng ý cho tách sổ hộ khẩu; chủ hộ ký và ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm.

(4) Áp dụng đối với trường hợp: Xác nhận việc công dân trước đây đã đăng ký thường trú và trường hợp cấp lại sổ hộ khẩu do bị mất.